

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày 05-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO -THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly, Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T , sinh ngày 06-6-1988 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Z, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Nguyễn Văn V và bà Đỗ Thị T, có vợ là Dương Thu H và 01 con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 13-3-2019 đến ngày 19-3-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hoàng Văn H, sinh ngày 10-6-1978 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn AT, xã TC, huyện TL, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị P , có vợ là Nguyễn Thị P1 và 02 con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 13-3-2019 đến ngày 19-3-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

3. Nguyễn Hồng P2, sinh ngày 04-01-1987 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn QK, xã VP, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn văn N và bà Bùi Thị N1, có vợ là Hà Hồng N2 và 02 con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 13-3-2019 đến ngày 19-3-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

4. Bùi Văn L, sinh ngày 02-02-1987 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn AL 2, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Bùi Văn M và bà Đoàn Thị T, có vợ là Đặng Thị T1 (Đã ly hôn), chưa có con. Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 13-3-2019 đến ngày 19-3-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Tiến C ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13-3-2019 Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L đều là lái xe thuê ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện VB. Do không có khách nên cả bốn người đã rủ nhau vào khu nhà đang xây dựng của Bệnh viện đa khoa huyện VB đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “lôc” được thua bằng tiền bằng 01 bộ bài tứ lơ khơ có 52 lá bài có sẵn trong khu vực nhà đang xây dựng nhưng không biết của ai. Khi đánh bạc, Nguyễn Văn T có 4.100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, T đã lấy ra 1.500.000 đồng và đánh thua 1.100.000 đồng, còn lại 2.600.000 đồng, T để sẵn trong lòng mình ở dưới chiếu bạc nếu thua sẽ dùng hết để đánh tiếp. Hoàng Văn H có 1.100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đánh thắng 1.500.000 đồng. Nguyễn Hồng P2 có 680.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đánh thua 90.000 đồng. Bùi Văn L có 500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đánh thua 450.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, không có người nào đứng ra tổ chức, canh gác hoặc thu tiền hồ, tiền phí. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện VB bắt quả tang, thu trên chiếu bạc gồm 01 bộ bài tứ lơ khơ có 52 lá bài và số tiền 6.380.000 đồng, đồng thời đã dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an huyện VB để xác minh làm rõ.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T ,

Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L đều về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Tại cơ quan điều tra tra các bị cáo Nguyễn Văn T , Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L đều khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 13-3-2019 tại khu nhà đang xây của bệnh viện đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T , Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “lốc” được thua bằng tiền bằng 01 bộ bài tứ lơ khơ có 52 lá bài. Cụ thể: Từ bộ bài tứ lơ khơ được chia đều cho 04 người chơi với mỗi người 10 lá, còn lại 12 lá bỏ ra ngoài. Người nào thắng ván trước sẽ là người chia bài và được quyền đánh trước. Các bộ bài được đánh giá theo thứ tự từ thấp tới cao, những bộ bài có số lượng bằng nhau thì bộ bài nào có lá bài cao nhất sẽ có giá trị lớn hơn. Khi người chơi đánh ra 01 lá hoặc bộ bài, người tiếp theo phải chặn bằng 01 lá hoặc bộ bài mạnh hơn. Nếu người nào không chặn được thì gọi là bỏ lượt và sẽ không được đánh cho đến khi kết thúc vòng chơi. Nếu người chơi đánh mà không có ai chặn được thì vòng chơi kết thúc, người này có quyền đánh tiếp. Người nào đánh hết bài trước thì người đó thắng và ba người còn lại phải trả họ người thắng số tiền theo tỷ lệ 10.000 đồng/01 lá bài còn lại của mình mà chưa đánh được. Nếu ai không đánh được lá bài nào thì “cháy” và phải trả cho người thắng trong ván đó số tiền 70.000 đồng. Nếu người nào có các lá bài mà khi đánh ra không có ai chặn được thì được gọi là “lốc”, là người thắng và ba người còn lại phải trả cho người này 150.000 đồng/người; nếu có ai chặn được thì người chặn thắng và được tiền của người báo lốc, còn người báo lốc thua và phải trả tiền cho tất cả những người chơi. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện VB bắt quả tang thu giữ tang vật như nêu trên và số tiền là 6.380.000 đồng trên chiếu bạc.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Nguyễn Văn T , Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T , Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T , Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 như bản Cáo trạng đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Bùi Văn L, Hoàng Văn H. Áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T , áp dụng Điều 36 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L tuyên bố các bị cáo

Nguyễn Văn T , Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L đồng phạm tội Đánh bạc, đề nghị xử phạt T mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 12 đến 18 tháng. Xử phạt Hoàng Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo H , P2 , L trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.380.000 đồng của các bị cáo, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật:

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đã trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T , Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Vào 20 giờ 50 phút ngày 13-3-2019 Nguyễn Văn T , Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L đã cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh lốc được thua bằng tiền tại khu vực nhà đang xây dựng của Bệnh viện đa khoa huyện VB, thành phố Hải Phòng thuộc địa phận thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng với 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài và số tiền để đánh bạc là 6.380.000 đồng. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T , Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L đồng phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Về vai trò: Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên trong vụ án này, Nguyễn Văn T là người sử dụng số tiền lớn để đánh

bạc, tiếp đến Hoàng Văn H sau đó là Nguyễn Hồng P2 và Bùi Văn L, do đó T phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T , Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Riêng bị cáo Bùi Văn L có bố là thương binh, bị cáo Hoàng Văn H có anh ruột là liệt sỹ, bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo L , H được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là những người phạm tội lần đầu có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo T , áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo H , P2 , L , cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập thấp, là lao động chính trong gia đình. Các bị cáo có đơn xin miễn khoản tiền phạt do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được UBND xã nơi các bị cáo cư trú xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L có thể bị khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên, các bị cáo đều có thu nhập thấp và không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[7] Về vật chứng: Số tiền 6.380.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài là dụng cụ các bị cáo dùng đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Văn T , Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L đồng phạm tội Đánh bạc.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 65, Điều 58, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt:

Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn T Ủy ban nhân dân xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 58, Điều 17, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn L, Hoàng Văn H. Xử phạt:

Hoàng Văn H 12 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho H 06 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TC, huyện TL, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

Nguyễn Hồng P2 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho P2 06 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Nguyễn Hồng P2 cho UBND xã VP, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục

Bùi Văn L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho L 06 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Bùi Văn L cho UBND xã TP , huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục

Trong trường hợp người cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Xử tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ có 52 lá bài. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.380.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng). Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P2, Bùi Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC81, PV27);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền